

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa

Tập 483

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 07.07.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 602, hàng thứ nhất.

Đây vẫn là nói biểu pháp của chày kim cang, hai bên mỗi bên có năm đường nhô lên, “biểu ngữ Phật ngữ trí, diệc biểu thập ba la mật, năng tột thập chủng phiền não, thành tựu thập chủng chân như, tiện chứng thập địa”. Ngũ Phật, ngữ trí, thập ba la mật, mười loại phiền não, mười thứ chân như, ở trước chúng ta đã học. Hôm nay chúng ta học thập địa, chúng được thập địa.

“Thập địa là địa vị Bồ Tát chứng được, tất cả Phật pháp đều nương vào đây mà phát sanh”. Ở địa vị này của Bồ Tát, thật sự là đại giác cứu cánh viên mãn, họ buông bỏ vô thi vô minh. Nhưng địa vị có sâu cạn khác nhau, đây là vì chưa đoạn tận tập khí vô minh, nên địa vị có sâu cạn.

Thế nên bắt đầu là hoan hỷ, hoan hỷ địa là bắt đầu, sau cùng là pháp vân, pháp vân địa là viên mãn, cao hơn nữa là Đẳng giác, là Diệu giác. “Chia thành mười loại”, địa vị sâu cạn chia thành mười loại.

Thứ nhất: Hoan hỷ địa. Trí của Bồ Tát đồng với trí Phật, lý giống với lý của Phật, thấu triệt đại đạo, tận cảnh giới Phật, đạt được hoan hỷ, chứng vào sơ địa. Cách nói này, thập địa của biệt giáo, công phu đoạn chứng, ngang bằng với thập trụ của viên giáo. Trong giáo lý đại thừa thông thường đều nói biệt giáo. Như trong Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Pháp Hoa là ngoại lệ, đó là pháp nhất thừa. Chúng ta biết được, thật sự buông bỏ khởi tâm động niệm, chính là cảnh giới này.

Trí đồng với trí Phật, trí tuệ bát nhã trong tự tánh hiển lộ ra. Lý_đạo lý, lý thể mà ta chứng được, vạn sự vạn vật nó đều có cái lý, lý ở đây chính là thật tướng các pháp. Quý vị đã chứng được chân tướng của tất cả pháp, nên thấu triệt đại đạo_đại đạo là thật tướng. Đối với vũ trụ, trong Phật pháp gọi là biến pháp giới hư không giới, chúng ta thấy được toàn bộ tánh tướng, lý sự, nhân quả của vạn sự vạn pháp. Đây hoàn toàn tương đồng với tri kiến Phật, trong Kinh Pháp Hoa nói: “đồng Phật tri kiến”.

Ở đây nói thấu triệt đại đạo, tận cảnh giới Phật. Chúng ta hoàn toàn thấy được, chúng được cảnh giới của Phật, lúc này đạt được pháp hỷ. Pháp hỷ, ở sau có chú giải: “Được pháp hỷ, tức chứng được pháp mà sanh hỷ lạc”. Thánh nhân thế gian nói câu đầu tiên trong Luận Ngữ là: “Học nhi thời tập chi, bất diệc thuyết hồ”. Duyệt ở đây là pháp hỷ, pháp hỷ của thế gian, là có giới hạn. Pháp hỷ mà Bồ tát chứng được, là pháp hỷ của Như Lai quả địa, không có giới hạn. Đây chính là chứng được sơ địa, chứng này là chứng đắc, họ đã bước lên quả vị sơ địa Bồ Tát. Sơ địa Bồ Tát xa lìa mười pháp giới, họ ở đâu? Ở cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai.

Trong kinh dạy: Hoàn toàn thông đạt đại bồ đề, giác thông Như Lai, tận cảnh giới Phật, gọi là hoan hỷ địa. Đại bồ đề là cảnh giới bồ đề viên mãn, cũng chính là đại giác cứu cánh viên mãn. Thế nên thiện đắc thông đạt, vì sao gọi là thiện? Khởi tâm không động niệm, đây gọi là thiện. Khởi tâm động niệm là bất thiện, không khởi tâm không động niệm, tất cả thông đạt thấu triệt tự nhiên, đây gọi là thiện.

Giác thông Như Lai, là tự tánh giác, trí tuệ bát nhã vốn có trong tự tánh hoàn toàn hiện tiền, những điều chúng được hoàn toàn bình đẳng với tất cả Chư Phật Như Lai. Tận cảnh giới Phật, cảnh giới mà Như Lai chứng được, họ cũng chứng được. Vấn đề này, tuy chúng ta chưa vào cảnh giới này, nhưng có thể lãnh hội được. Vì sao vậy? Vì một người, nếu thật sự làm được không khởi tâm không động niệm, thập địa Bồ Tát mỗi địa cũng không khởi tâm không động niệm. Đẳng giác Bồ Tát, Diệu giác Như Lai cũng là không khởi tâm không động niệm. Cảnh giới không khởi tâm không động niệm là bình đẳng, là cứu cánh, là viên mãn, thế nên không được khởi tâm động niệm.

Khởi tâm động niệm là ai? Phật trong mười pháp giới. Mười pháp giới cao nhất là Phật pháp giới. Phật ở đây có khởi tâm động niệm, nhưng không có phân biệt chấp trước. Địa vị Phật trong mười pháp giới là cao nhất, nếu họ buông bỏ khởi tâm động niệm, họ sẽ nhập vào hoan hỷ địa. Họ đã nâng cao lên, vượt ra mười pháp giới. Do đó chúng ta sẽ biết mười pháp giới từ đâu mà có? Từ khởi tâm động niệm mà có. Chỉ cần chúng ta khởi tâm động niệm, liền hiện tướng của mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Chỉ cần quý vị có chấp trước, trong mười pháp giới liền hiện ra hiện tượng luân hồi lục đạo. Vậy luân hồi từ đâu mà có? Từ chấp trước, đây là trước tướng. Mười pháp giới từ đâu mà có? Từ khởi tâm động niệm. Nhất chân pháp giới từ đâu mà có - nghĩa là cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật? Chính là chưa đoạn tận tập khí vô minh. Nếu tập khí vô minh đều đoạn tận, cõi thật báo cũng không còn. Nên cõi thật báo cũng không phải là cứu cánh, cõi thường tịch quang mới thật sự cứu cánh. Cõi thường tịch quang không có tướng, không có hiện tượng. Khoa học hiện đại nói là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên cả ba đều không có. Nhưng ba hiện tượng này nó đều có thể hiện ra, nó vốn không có tướng nào cả, nhưng có thể hiện ra tất cả tướng, đây là bản thể của tự tánh.

Điều này ở đây gọi là đại Bồ đề, gọi là Phật lý, lý thể mà Phật chứng đắc. Chúng ta hiện nay đã hiểu, tám vạn bốn ngàn pháp môn tu về điều gì? Toàn bộ đều tu về điều này, thế nào mới có thể đạt được? Y theo lý luận, phương pháp mà Đức Phật dạy để học, học đến sau cùng là buông bỏ triệt để, liền chứng đắc. Ở đây chúng ta cũng có thể lãnh hội được, cái gọi tám vạn bốn ngàn pháp môn, là tám vạn bốn ngàn phương pháp chủng loại khác nhau, đều giúp chúng ta buông bỏ khởi tâm động niệm. Không phải chính là như vậy sao? Nếu đã buông bỏ, chúng ta đã viên mãn pháp môn này, thì tất cả pháp môn đều viên mãn, mỗi pháp môn đều tu về vấn đề này.

Câu này trong Kinh Kim Cang chúng ta đã thông suốt, Đức Phật nói: “Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”, chúng ta đã minh bạch. Mục tiêu của mỗi pháp môn đều giúp chúng ta buông bỏ khởi tâm động niệm. Bất luận pháp môn nào, chỉ cần thật sự buông bỏ khởi tâm động niệm, tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi pháp môn đều như thế, không phải là thông suốt tất cả rồi sao? Nên pháp môn bình đẳng, không có cao thấp. Như vậy là chứng được trí tuệ đức tướng của Như Lai, sao họ không hoan hỷ! Pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, đây gọi là hoan hỷ địa.

Từ hoan hỷ địa tiếp tục nâng cao lên, nâng lên như thế nào? Hoàn toàn là tập khí vô thi vô minh, tập khí này không cách nào đoạn được, thời gian lâu ngày nó tự nhiên mất đi. Nhưng trong thời gian dài đó, không phải Bồ Tát không có việc, Bồ Tát có việc gì? Chúng sanh có cảm, Bồ Tát liền có ứng. Sơ địa Bồ Tát có ứng, về sau cho đến pháp vân địa, cho đến viên mãn, cảnh giới cảm ứng đạo giao của họ không giống nhau. Càng về sau, tập khí vô thi vô minh càng nhạt, năng lượng hiển lộ ra nhất định ngày càng lớn, ngày càng rõ ràng, ngày càng thù thắng, đây đều là chúng ta có thể tương tượng được, sự thật chính là như vậy.

Thứ hai: Ly cấu địa, do tận cảnh giới Phật, tận cảnh giới Phật là đạt được hoan hỷ địa. “Thấu triệt các pháp tánh khác nhau, nhưng chứng được giống nhau”. Quý vị xem, tất cả pháp không giống nhau, tánh chất không tương đồng, từ tánh chất không tương đồng, nhìn thấy điểm đồng của nó. Tánh chất không tương đồng, ngày nay chúng ta gọi là vật lý_khoa học nghiên cứu vạn vật, nói đây là vật lý. Từ dị tánh mà đi vào điểm tương đồng, đồng ở đây không phải vật lý, mà là tự tánh, là chân tâm.

Trong kinh điển đại thừa Phật thường nói: “Vạn pháp duy tâm”. Lại nói: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, tâm và pháp hòa hợp thành nhất thể. Chư vị cổ đức của Tông môn thường nói, tánh ở đâu? Người thật sự khế nhập, tùy tiện đưa ra một pháp, thầy giáo đều gật đầu, đều khẳng định, chứng minh cho quý vị. Vì sao vậy? Vì các pháp đều như vậy, pháp pháp đều là vậy. Chúng ta tùy tiện lấy một pháp, được chăng? Không được. Chúng ta tùy tiện lấy một pháp, cũng giống như nung vào vữa trái hồ lô, chứ không phải cảnh giới như quý ngài. Người ta đưa ra pháp đó, là họ đã đạt được cảnh giới đó, họ là thật không phải giả. Chúng ta tùy tiện đưa ra

một pháp, chúng ta là giả không phải thật. Quả thật như thường nói: “Đi nát dép sắt không tìm thấy, đạt được hoàn toàn không phí công sức”. Một câu là nói rõ ràng: buông bỏ là được. Chúng ta chưa buông bỏ, tùy tiện lấy một pháp, được chăng? Chúng ta phiền não tập khí chưa đoạn, người ta thì hoàn toàn đoạn tận tập khí phiền não. Lấy một pháp là thật, thấu triệt các pháp dị tánh, mà đi vào điểm tương đồng, chỉ là chúng ta không nhìn thấy.

“Nếu thấy có đồng, tức chưa ly cấu”, vì sao vậy? Vì dị đồng là biên kiến, dị đi vào đồng, quý vị vẫn có cái đồng, tức không rời biên kiến, quý vị vẫn là ô nhiễm. Thì ra quý vị bị dị nhiễm ô, quý vị đối với điều này có phân biệt chấp trước. Bây giờ quý vị bị đồng nhiễm ô, quý vị còn phân biệt chấp trước của đồng_chưa rời cấu nhiễm. Đồng tánh đều diệt, thật sự xa rời cấu nhiễm, đồng dị đều không có, vì sao? Vì đồng dị đều không có, chính là không khởi tâm không động niệm. Có đồng hoặc là có dị, quý vị đều khởi tâm động niệm. Chân tâm không có ý niệm, trong kinh điển đại thừa nói: chân tâm ly niệm. Chỉ cần còn một niệm, là bị nhiễm ô.

Một niệm là gì? Bồ Tát Di Lặc nói: Một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm trong một niệm. Còn một niệm này, tức là chưa lìa cấu nhiễm. Một niệm này là gì? Một niệm này là niệm thanh tịnh, không có gì cả, đến ý niệm thanh tịnh cũng không có mới thật sự thanh tịnh. Tôi đã cảm thấy được thanh tịnh, như vậy là bị thanh tịnh làm ô nhiễm, quý vị thử nghĩ xem có đúng vậy chăng? Quý vị đã khởi tâm động niệm, đã phân biệt, đã chấp trước.

Thế nên chư Phật và chư Phật gặp nhau, đó là cảnh giới gì? Như như bất động. Xưa nay các tổ sư có câu: Miệng treo trên tường, đóng cái đinh trên tường, miệng treo ở trên đó, nói không được. Một câu nói cũng không, một câu chào hỏi cũng không, đó là cảnh giới gì? Trở về tịch quang. Trong tịch quang ba loại hiện tượng đều không có, thật sự trở về tịch quang, vô lượng vô biên chư Phật cùng trở về tịch quang. Đồng tánh cũng diệt, thật sự lìa cấu nhiễm, đây không phải giả.

Trong kinh nói, trong kinh nói rất hay, rất đơn giản: “Dị tánh đi vào điểm tương đồng, đồng tánh cũng diệt, gọi là ly cấu địa”. Bất lập nhị biên, trung đạo không tồn tại.

Nhị biên, chúng ta dùng câu này để nói: Dị là một bên, đồng là một bên, hai bên đều lìa gọi là trung đạo. Nếu còn có ý niệm của trung đạo, quý vị lại chấp trước, lại bị ô nhiễm, trung đạo cũng không có, đó là trung đạo thật sự. Thật sự minh tâm kiến tánh, là lìa cấu nhiễm. Trong hoan hỷ địa thấy được dị nhập vào đồng, nhưng họ còn có đồng kiến, tiến thêm một bước nữa thì đồng kiến cũng không có.

Thứ ba: Phát quang địa. “Vị đồng dị tính kiến chi cấu ký tịnh”. Thanh tịnh, không chấp trước nhị biên. Tức tuệ của bản giác, quang minh khai phát_tự tánh bát nhã hiện tiền. Chúng ta thường nói, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh.

Trong kinh nói: Cực kỳ thanh tịnh liền sanh ra ánh sáng, gọi là phát quang địa. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói: Cực kỳ thanh tịnh thì ánh sáng thông đạt. Khi thanh tịnh đến cực điểm, quang ở đây chính là ánh sáng trí tuệ, ánh sáng trí tuệ hiện tiền, ánh sáng trí tuệ trong tự tánh vốn có. Vì bất tịnh nên ánh sáng không hiển bày, tịnh đến cực điểm ánh sáng liền hiện ra.

Điều này ví như nước trong hồ, nếu có ô nhiễm, có gợn sóng, ô nhiễm là gì? Là thất tịnh ngũ dục, là chấp trước. Phân biệt là gì? Phân biệt là sóng gió. Phân biệt chấp trước đều không có, thì sóng yên bể lặng. Nước còn có nhiễm ô chăng? Lúc này nước giống như mặt kính vậy, cảnh giới bên ngoài hoàn toàn chiếu vào trong đó, chiếu rất rõ ràng. Trong kinh điển Đức Phật thường dùng ví dụ này, khiến chúng ta dễ dàng lãnh hội, trí tuệ trong tự tánh hiện tiền. Vì thế trí tuệ hiện ra từ trong tịnh, tâm không thanh tịnh chỉ sanh phiền não, không sanh trí tuệ. Người thời nay tu học, phiền phức chính là điểm này.

Các nhà khoa học, các nhà triết học, thậm chí là các nhà thần học, quý vị quan sát tường tận xem họ dùng là tâm gì? Họ dùng là tâm phân biệt, tâm chấp trước. Hay nói cách khác, họ dùng là thức thứ bảy, thức thứ sáu và thức A Lại Da, trong Pháp tướng tông gọi đây là tam tâm. Tam tâm này là vọng tâm, không phải chân tâm, nó sanh phiền não, không sanh trí tuệ. Làm sao để làm cho trí tuệ trong tự tánh chúng ta hiển lộ? Không dùng ba tâm này trí tuệ liền hiện tiền.

Không phân biệt, không dùng thức thứ sáu. Không chấp trước, không dùng thức thứ bảy. Không khởi tâm không động niệm, không dùng thức thứ tám. Không dùng nó, mọi thứ lập tức chuyển đổi. Không dùng nó, liền chuyển thức thành trí, A lại da liền biến thành đại viên cảnh trí. Vì sao? Trong A lại da hàm chứa vô lượng vô biên chủng tử, có nhiễm có tịnh, có thiện có ác. Quý vị thấy, nó có chủng tử Phật, có chủng tử của thiên nhân, có chủng tử của tam đồ, nó có tất cả các loại chủng tử.

Khi nhiễm ô không thanh tịnh, tất cả chủng tử đều tồn tại, chắc chắn không mất đi, vĩnh viễn không hư hoại, gặp duyên liền khởi hiện hành. Không có duyên, chỉ có chủng tử, nó không khởi hiện hành, gặp duyên nó liền khởi hiện hành. Giống như chủng tử thực vật vậy, chúng ta đặt trong bình lưu ly, nó không khởi tác dụng. Nếu để nó trong đất bùn, lập tức khởi tác dụng, nó sẽ nảy mầm và lớn dần lên, bởi thế gặp duyên sẽ khởi hiện hành. Người kiến tánh biết hết tất cả, đây là trí tuệ hiện tiền.

Chúng ta sẽ biết, vì sao trí tuệ các nhà khoa học không hiện tiền? Vì sao trí tuệ các nhà triết học không hiện tiền? Vì sao trí tuệ người tu hành không hiện tiền? Họ vẫn còn khởi tâm động niệm, thậm chí họ vẫn còn phân biệt chấp trước, đó là phạm phu chính hiệu, không phải là thánh nhân, tâm thánh nhân thanh tịnh. Ngày nay chúng ta phải học Phật, nhỏ nhất là tiểu thánh, tiểu tiểu thánh_ tiểu tiểu thánh tâm địa đều thanh tịnh, vì sao? Đã phá kiến hoặc. Thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến,

tà kiến. Ở trước chúng ta từng học qua, tất cả những thứ này họ đều không có. Họ là tiểu tiểu thánh, tiểu thừa sơ quả Tu Đà Hoàn, Bồ Tát sơ tín vị trong thập tín của đại thừa. Những tiêu chuẩn này, chúng ta rất rõ ràng, rất minh bạch, thường hồi quang phản chiếu, xem bản thân đã đến cảnh giới này chưa. Nếu chưa, như vậy chúng ta phải đề cao cảnh giác. Nếu không tu theo pháp môn Tịnh Độ, cầu đời nghiệp vãng sanh về thế giới Cực Lạc, nhất định không tránh khỏi luân hồi. Vì sao vì? Vì chưa đoạn tận năm loại kiến hoặc, chỉ có lục đạo mới có tình hình này.

Tuy đoạn tận năm loại kiến hoặc, mà vẫn còn ở trong lục đạo, nhưng đừng sợ, vì sao? Quý vị có thời khóa biểu ra khỏi lục đạo, một số người không có, giống như bị ngòi tù chung thân vậy. Vậy sơ quả, sơ quả có thời kỳ, còn tới lui cõi trời cõi người này bảy lần, họ liền chứng quả A La Hán, ra khỏi lục đạo, họ có thời kỳ. Mà bảy lần lui tới cõi trời cõi người này, họ nhất định không đọa vào ba đường ác, điều này thật hiếm thấy!

Nếu ngay trong đời này, đến sơ quả cũng không đạt được, chỉ có đời nghiệp cầu sanh Tịnh Độ, ngoài điều này ra không còn cách nào khác. Chúng ta sẽ quyết một lòng chuyên tâm niệm Phật, buông bỏ tất cả pháp thế xuất thế gian, chuyên niệm Di Đà, cầu sanh Tịnh Độ, được chăng? Được, chắc chắn được vãng sanh, hoàn toàn không giả dối. Nếu niệm Phật mà không buông bỏ tập khí phiền não thì không được, không nắm chắc được vãng sanh.

Mọi người cần nên biết, người vãng sanh khi lâm chung Phật đến tiếp dẫn, Phật này là ai? Là tự tánh Di Đà, là thật không phải giả, tự tánh biến hiện ra. Hay nói cách khác, là tự tánh cảm ứng. Ngày nay chúng ta dùng chân tâm, chính là dùng tự tánh để cầu, vẫn là phản ứng của tự tánh. Thế giới tây phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm không rời tự tánh, là tự tánh mình biến hiện ra. Vãng sanh thế giới Cực Lạc là trở về thế giới Cực Lạc của tự tánh.

Thiền sư Trung Phong nói rất hay: “Tâm tôi tức Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi. Ở đây tức là Tịnh Độ, Tịnh Độ tức là ở đây”. Không rời chỗ này. Vãng sanh Tịnh độ, không rời chỗ này, thân cận Di Đà. Đây là Phật lý, phải dùng Phật trí để thấy được Phật lý, chúng ta mới hiểu đạo Phật không phải mê tín, là đạo lý hiển nhiên. Khi thực sự hiểu rõ, không còn nghi ngờ nữa, nhất định được vãng sanh, vấn đề trong đời này hoàn toàn được giải quyết.

Bởi vậy đặc biệt chú trọng chữ Tịnh này, tâm tịnh tức cõi Phật tịnh. Chúng ta tu hành, tâm không thể không tịnh, công phu phải luyện trong cuộc sống hằng ngày, không được trốn tránh. Có người nói tâm tôi không thanh tịnh, tôi nhìn thấy là tâm liền động, nghe được tâm liền động, tôi muốn tìm sơn động để trốn, được chăng? Có, ngày xưa có.

Quý vị xem Trúc Song Tùy Bút của đại sư Liên Trì, trong đó ghi chép một trường hợp: Có một vị pháp sư sống trong một mái nhà tranh ở trên núi, ông tu hành rất tinh tấn. Tự mình tưởng rằng sống trên núi mấy mươi năm, đã buông bỏ được vạn duyên. Trong thành có một vài đại phú trưởng giả học Phật, nghe nói có người tu hành trên núi suốt mấy mươi năm chưa từng xuống núi, liền lên núi, đi thân cận lão hòa thượng, thật sự có đạo hạnh, khâm phục sát đất. Lễ thỉnh hòa thượng xuống núi hoằng pháp, thỉnh ngài vào thành giáo hóa. Sống chưa bao lâu, khoảng một hai năm, đạo hạnh không còn, hoàn toàn bị nhiễm ô. Đáng tiếc, ở trên núi cảm thấy rất tốt, nhưng không vượt qua được thử thách. Cho rằng mình rất thanh tịnh, khi đến thành thị, thế giới muôn màu lập tức thay đổi, tham sân si mạn đều khởi lên. Vị hòa thượng này đến đánh lễ đại sư Liên Trì, ngài liền kể câu chuyện này nói: Có một người. Ông còn hỏi người này là ai? Đại sư Liên Trì nói: chính là lão huynh! Bản thân ông ta vẫn không biết.

Đây là nói đến công phu chân thật, ông ta chưa thật sự buông bỏ, chỉ mới viễn ly, chứ trong tâm chưa buông bỏ. Tâm thật sự buông bỏ, thì lìa hay chưa cũng không sao, quý vị muốn lìa nó làm gì? Nó là giả tướng, phàm những gì có tướng đều là hư vọng. Nếu có thể xem thế giới muôn màu này thành phim ảnh, thành màn hình ti vi. Ta có thể thưởng thức, nhưng không đạt được, không thể khống chế nó. Nghiệp lực đang khống chế tất cả hoạt động của nó, nên ta không bị mất tâm thanh tịnh, vấn đề là ta chưa thật sự nhìn thấu, ở trên núi cũng vô dụng, bẻ quan cũng vô dụng. Thật sự nhìn thấu và buông bỏ, bẻ quan hay ở trên núi mới hữu dụng, không ở trên núi hay không bẻ quan cũng được lợi ích.

Suốt đời Đức Thế Tôn chưa từng bẻ quan, ngài Huệ Năng cũng chưa từng bẻ quan. Sau khi ngài Huệ Năng đại triệt đại ngộ, ngài phụ trách nấu nướng trong đoàn thợ săn, ngày ngày làm công việc trong nhà bếp, phục dịch đoàn thợ săn này. Những người thợ săn ngày ngày ăn thịt, quý vị xem ngài nói rõ ràng với mọi người, ngài chỉ ăn rau trong thức ăn. Tức là ngài nấu rau trong nồi thịt, ngài ăn rau trong món ăn của những người thợ săn, suốt 15 năm! Ngài Huệ Năng trở thành người làm công lâu dài trong đội thợ săn, ngài làm việc trong bếp suốt 15 năm, đó là gì? Tu hành, công phu tu hành của ngài chưa từng gián đoạn, tu điều gì? Nhìn thấu buông bỏ, buông bỏ nhìn thấu, ngài tu điều này. Rèn luyện 15 năm, công đức viên mãn. Khi đó ngài xuất hiện, nhân duyên hoằng pháp lợi sanh cũng thành thực. Duyên không thành thực sẽ gặp trắc trở, nhân duyên thành thực mọi chướng ngại sẽ không còn. Những đạo lý này, chư Phật chư tổ đã thị hiện cho chúng ta thấy, biểu diễn cho chúng ta thấy. Chúng ta cần phải hiểu, phải lãnh hội được, phải học được, đời này mới có thể thành tựu. Nếu xem không hiểu, không lãnh hội được, con đường tu hành của chúng ta vô cùng khó khăn.

Thế nên quý vị xem, trí tuệ phát ra ánh sáng, ở trước là hoan hỷ, đã thấy được đạo. Thấy được đạo nên hoan hỷ, sau đó là tu đạo. Việc đầu tiên của tu đạo chính là ly

cầu, ly cầu tức là buông bỏ. Buông bỏ được khai trí tuệ, tức phát ra ánh sáng, ánh sáng này ngày càng lớn.

Thứ tư: Diệm huệ địa. Ánh sáng này có ngọn lửa xuất hiện. Đây là gì? Là trí tuệ lớn, không phải trí tuệ nhỏ. “Ánh sáng trí tuệ sáng rõ”, tức Đức Phật đã giác ngộ viên mãn. Ở trước phát quang là trí tuệ, bản giác trí tuệ quang minh khai phát phát quang. Đến lúc này quang minh xí thành, trí tuệ quang minh đến tột cùng, Phật đã giác ngộ viên mãn, đã viên giác rồi.

Giác mãn tức ngọn lửa của ánh sáng trí tuệ phát ra, như ngọn lửa lớn tụ lại, phá tan tất cả tình kiến. Nó giống như ngọn lửa lớn, cháy rất mạnh, đốt cháy toàn bộ tình kiến. Lửa trí tuệ đốt cháy mầm móng phiền não, nên ngài đi vào hồng trần rất an toàn. Phiền não trong hồng trần đều bị đốt sạch khi trên trước mặt ngài, vì sao vậy? Vì Ngài có đại trí tuệ.

Trong kinh nói: Ánh sáng giác ngộ viên mãn rớt ráo, gọi là diệm huệ địa. Trí tuệ từ đâu mà có? Có từ ly cầu.

Bồ Tát nâng cao chính mình như thế nào? Không ngừng ly cầu, sau khi ly cầu vẫn còn tập khí, tập khí có thô có tế. Tập khí cực kỳ vi tế, phải bắt đầu buông bỏ từ ngay bây giờ, đến địa vị nào? Đến Đẳng giác, Đẳng giác Bồ Tát vẫn còn một phẩm, tập khí vô thi vô minh chưa buông bỏ, còn phải buông bỏ. Buông bỏ mới gọi là Diệu giác, đó là cứu cánh viên mãn. Không nên cho rằng tôi tu hành rất giỏi, đều đã buông bỏ. Không đáng tin.

Thập địa Bồ Tát, địa nào không cần tu buông bỏ? Nếu chúng ta xem Kinh Hoa Nghiêm, 41 vị pháp thân đại sĩ, phẩm vị nào không cần buông bỏ? Chưa đến quả vị cứu cánh- nghĩa là Diệu giác vị, thì đều phải buông bỏ trong từng ngày, buông bỏ trong từng niệm, đây gọi là chân tu hành, chân tinh tấn, chân công phu! Vì sao vậy? Vì họ nhìn thấu trong mỗi niệm. Họ nhìn như thế nào? Kinh Kim Cang là một bộ kinh thù thắng nhất, nó dạy ta nhìn thấu: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Lục căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới lục trần sanh khởi tình kiến.

Tình là gì? Thất tình, đã khởi ý niệm, điều đầu tiên trong thất tình là hoan hỷ. Hỷ, nộ. Thứ hai là không hoan hỷ, không vui, nổi giận. Hỷ, nộ, ai, lạc, ái, ác_ái là thích, ác là ghét, khởi lên những ý niệm này. Sau cùng là dục, dục là dục vọng, dục vọng có năm loại: Tài sắc danh thực thùý, gọi là ngũ dục_ thất tình ngũ dục. Khởi ý niệm này gọi là tình kiến, nếu có trí tuệ quang minh, thì sẽ hoàn toàn phá diệt tình kiến.

Trong Kinh Kim Cang nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, lục căn ở trong cảnh giới lục trần không khởi tâm không động niệm. Không làm được không

khởi tâm không động niệm, phải làm được không phân biệt không chấp trước, nhất định không được để thất tình ngũ dục khởi lên, đây là công phu.

Người học Tịnh Tông dùng phương pháp gì? Dùng A Di Đà Phật. Ý niệm vừa khởi lên, bất luận là hỷ, là nộ, là ai hay lạc, ý niệm vừa khởi liền A Di Đà Phật, tức là tóm thu tất cả vào trong danh hiệu A Di Đà Phật. Dùng một câu A Di Đà Phật thay cho hết thảy ý niệm khác, đây gọi là biết niệm Phật. Phương pháp niệm Phật này sẽ kiến tánh, sẽ hàng phục được phiền não, sẽ đạt được định, sẽ khai ngộ. Công phu của chúng ta chưa sâu, không đủ sức mạnh, tuy niệm Phật nhưng vọng niệm vẫn cứ xen vào, đây là hiện tượng bình thường. Không phải chỉ mình ta có, mọi người đều có, cô nhân cũng có, người trong tương lai chắc chắn vẫn có. Chư Phật Bồ Tát lúc còn ở nhân địa, cũng đều có giống như chúng ta vậy, đừng sợ, đừng nản lòng, phải đồng mãnh tinh tấn. Ý niệm vừa khởi, các bậc cổ đức nói: “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”, một câu Phật hiệu chính là giác. Ý niệm vừa khởi: A Di Đà Phật, chính là giác. Ý niệm khởi là mê, niệm câu A Di Đà Phật là giác.

Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp môn này rất thù thắng, vô cùng thù thắng, đơn giản dễ dàng, mọi người đều có thể tu. Nam nữ già trẻ, thánh hiền đều tu được. Người ngu si cũng có thể tu, người tạo nghiệp cũng có thể tu, hạng người nào cũng tu được. Pháp môn này tiện lợi biết bao! Chúng ta hiểu rõ đạo lý, chân tướng sự thật này, chúng ta sẽ quyết tâm niệm câu danh hiệu Phật A Di Đà này. Niệm đến khi khế nhập cảnh giới, người ta nói gì đều trả lời là: A Di Đà Phật, có nghe được gì chẳng? Nghe được hay không cũng không sao, Phật A Di Đà mới quan trọng. Tôi trả lời quý vị chính là A Di Đà Phật, tuyệt diệu vô cùng!

Khế nhập vào cảnh giới này, coi như chúng ta thật sự nhận thức về Phật A Di Đà, chúng ta đã kết nối được với Phật A Di Đà. Khởi tâm động niệm đều là Phật A Di Đà, như vậy có thể không vãng sanh sao? Khi vãng sanh, Đức Phật không đến tiếp dẫn ta được chẳng? Các bậc cổ đức nói, công phu quan trọng nhất, chính là nơi xa lạ biến thành quen thuộc, nơi quen thuộc trở thành xa lạ, như vậy là thành tựu. Nơi quen thuộc là gì? Ngày nay chúng ta rất quen thuộc với tập khí phiền não, khởi tâm động niệm toàn là danh văn lợi dưỡng, tự tư tự lợi, tham sân si mạn, thất tình ngũ dục, những cái này quá quen thuộc. Đến trong giấc mộng những thứ này cũng khởi hiện hành, vì quá quen thuộc.

Chỗ nào xa lạ? Xa lạ Phật Pháp, xa lạ đối với Phật A Di Đà, niệm một chút đã quên, vừa niệm chút đã không thấy nữa. Làm sao để biến Phật A Di Đà thành quen thuộc, biến tập khí phiền não thành xa lạ, thay đổi nó. Xa lạ biến thành quen thuộc, quen thuộc lại biến thành xa lạ, như vậy công phu sẽ thành tựu.

Các bậc cổ đức nói hai câu rất hay, chúng ta rất dễ lãnh hội, vấn đề là phải thực hành, đương nhiên, họ phải thật sự hiểu rõ, vì sao vậy? Vì hiểu mới thực hành, thực

hành một cách hoan hỷ, hoan hỷ liền hiện tiền. Trong kinh nói: “Minh cực giác mãn”, tứ địa Bồ Tát.

Thứ năm: Nan thắng địa. Đều là lấy địa trước làm cơ sở. Do diệm huệ địa ở trước phá trừ tất cả tình kiến, tướng đồng dị của nó đều bất khả đắc, tâm thật sự đã thanh tịnh. Tức cảnh giới của chư Phật, không có gì vượt qua được. Trong kinh dạy: Tất cả sự đồng và dị đều không sánh được, gọi là nan thắng địa. Nan thắng là rất khó vượt qua họ, đây là ngũ địa Bồ Tát.

Tướng đồng dị bất khả đắc, tướng này là gì? Cổ nhân đã có câu: “Tất cả pháp đều đồng một vị”, chính là ý này. Tất cả pháp đồng một vị, một vị này là gì? Là pháp vị. Pháp gì? Chân tâm hiển lộ, tánh đức viên mãn của tự tánh, một vị không có hai vị. Một vị này, là Đức Phật dùng phương tiện thiện xảo, từng giờ từng phút nhắc nhở đệ tử, phải thể hiện ngay trong đời sống hằng ngày.

Chúng ta mặc chiếc cà sa này, đây là y của nhà Phật, tượng trưng cho điều gì? Tượng trưng đồng một vị, từng miếng vải nhỏ. Ngày xưa y rất khó được, một bát com dễ, nhưng y rất khó, y là may thủ công, nên y của người xuất gia từ đâu mà có? Gọi là Y phân tảo, y phục người khác mang rách, vứt đi, không dùng nữa. Người xuất gia lượm lại, khi lượm được nhiều, cắt lại những mảnh còn dùng được, cắt miếng bằng nhau rồi may lại thành chiếc y. Nên chiếc y này có rất nhiều chất liệu khác nhau, nhiều màu sắc khác nhau, may lại với nhau rồi nhuộm, dùng màu gì để nhuộm? Năm màu hồng vàng lam trắng đen, năm màu hỗn hợp tạo thành một màu. Năm loại màu sắc này trở thành một màu, một vị, nên y này là nhất vị.

Mỗi ô tượng trưng cho điều gì? Trong pháp giới, mười pháp giới, mỗi ô tượng trưng một pháp giới. Thập pháp giới là nhất vị, vô lượng vô biên pháp giới là nhất vị, đều ở trên một chiếc y này, tượng trưng cho ý này. Quý vị vẫn còn phân biệt, còn chấp trước là sai, tất cả pháp đồng trở về tự tánh. Tất cả pháp đều từ tự tánh biến hiện ra, sau cùng lại trở về tự tánh, y cà sa tượng trưng cho ý này.

Đắp chiếc y này trên thân nhưng vẫn còn phân biệt chấp trước, là hoàn toàn trái với biểu pháp này. Chiếc y này tiêu biểu cho vạn pháp nhất như, vạn pháp nhất vị. Một bát com của người xuất gia cũng gọi là ca sa, vì sao? Một bát com không phải một người cúng dường, rất nhiều người cúng dường bát com này, sao lại nói rất nhiều người? Tỳ kheo đi khát thực chỉ được khát bảy nhà, khát nhiều nhà dễ khởi tâm tham. Khát thực bảy nhà không có, coi như ngày hôm nay không được may mắn, nhưng khi trở về vẫn có thức ăn, vì sao? Mỗi người đi khát thực, không phải chỉ khát cho mình dùng, không phải. Khi khát thực về tập trung lại một chỗ, sau đó mới phân ra, mình dùng bao nhiêu thì lấy bấy nhiêu. Thế nên một bát com ngàn nhà là thật, không phải giả.

Đệ tử của Đức Phật có 1250 người, mỗi người đều đi khát thực, không phải com một ngàn nhà sao? Khi trở về tập trung tất cả những thứ khát thực được lại một chỗ, mới bắt đầu ăn. Không phải mỗi người khát thực để riêng mình dùng, không phải vậy, quả thật là bình đẳng! Bởi bát com này đều hỗn hợp cùng nhau, nên đây cũng là tướng của cà sa, cà sa chính là hỗn tạp, trộn lẫn với nhau. Y là cà sa, thức ăn cũng là cà sa, một vị bình đẳng. Quý vị xem, hơn 1000 nhà cúng dường com rau này, rồi hỗn hợp với nhau, một vị bình đẳng. Tâm bình đẳng, sự bình đẳng, biểu pháp bình đẳng.

Nên ý trong kinh này dạy chúng ta rằng, tướng đồng và dị đều bất khả đắc, vị đồng và dị đều bất khả đắc, sắc đồng và dị cũng bất khả đắc, hỗn hợp với nhau đều bất khả đắc. Biết được tất cả pháp vô sở hữu, bất khả đắc, tất cánh không, đây chính là cảnh giới Chư Phật, không gì có thể vượt qua được.

Lấy trong kinh ra để chứng minh, trong kinh nói: Tất cả đồng và dị đều không thể sánh được, tất cả đồng và dị đều không đạt được cảnh giới này, đây gọi là Nan thắng địa. Bồ Tát đi vào cảnh giới này, cảnh giới này là tất cả các pháp khắp biến pháp giới hư không giới đều bình đẳng nhất như. Đây là chân tướng, gọi là thật tướng các pháp. Ở trong cảnh giới này, tự tánh hiện tiền.

Thứ sáu: Hiện tiền địa. Do tướng đồng và dị ở trước đều bất khả đắc, tức tánh chân như đều thanh tịnh, hiển hiện rõ ràng. Ở đây chúng ta phải nhớ, nếu có khả đắc sẽ không có chân như, đó là hư vọng, ngày nay chúng ta có. Ở mọi lúc, mọi nơi, mọi cảnh duyên, chúng ta đều có sở đắc, đều có đồng có dị, đều có khái niệm này, đều có những ý niệm này. Nên biết rằng, đây là phàm phu chính hiệu, không phải Bồ Tát. Rốt cuộc khuyết điểm ở đâu? Do chưa buông được, vì sao không buông được? Vì chưa nhìn thấu, vì sao không nhìn thấu? Vì chưa thâm nhập kinh giáo.

Thế nên khi nghĩ đến 49 năm thuyết pháp độ sanh của Đức Thế Tôn mới hiểu được, chúng ta cũng nghĩ đến hiện tại, Phật giáo từ bỏ giáo dục Tôn giáo là sai lầm, vì sao? Nếu vứt bỏ nền giáo dục Tôn giáo, những người học Phật, bất luận là tại gia hay xuất gia đều đứng nguyên vị trí, khó mà bước tiếp trên con đường bồ đề, quý vị không đi trên con đường bồ đề. Không đi trên đường bồ đề, nói cách khác, căn bản chúng ta chưa buông bỏ. Kiến giải, tư tưởng, hành vi của chúng ta đều đang tạo nghiệp, còn thua xa so với Bồ Tát.

Chúng ta xem Hiện tiền địa, ở đây giới thiệu rất đơn giản. Thứ năm là Nan thắng địa, tướng đồng và dị đều bất khả đắc. Tức tánh chân như đều thanh tịnh, hiển hiện rõ ràng, nên gọi là Hiện tiền địa. Hiện tiền là gì? Chân tâm, tánh tịnh, tánh đức hiện tiền, hiển hiện rõ ràng.

Trong kinh nói: Chân như vô vi, tức tánh thanh tịnh hiển lộ rõ ràng, gọi là Hiện tiền địa. Vô vi, chỉ có chân như là vô vi. Ở sau Bách Pháp Minh Môn Luận có sáu

pháp vô vi, vì sáu loại này không có hiện tượng sinh diệt. Thật sự có sáu loại vô vi sao? Vô vi chỉ có một loại là chân như vô vi, đây là thật. Ở trước, vì nó không phải hữu vi, nên liệt nó vào vô vi, nhưng nó cũng không phải vô vi thật, là tương tự vô vi. Đối với năm loại vô vi ở trước, chúng ta có thể nói, nó là hiện tượng tự nhiên. Dùng ba loại hiện tượng để nói, mọi người sẽ rất rõ ràng, hiện tượng tự nhiên. Tâm pháp trong Bách Pháp là hiện tượng tinh thần, hoặc chúng ta gọi là hiện tượng tâm lý. Sắc pháp, tất cả sắc pháp, nó có 11 loại sắc pháp, là hiện tượng vật chất, hay gọi là hiện tượng vật lý. Còn chân như không phải tâm lý, cũng không phải vật lý, cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Năm loại vô vi ở trước là hiện tượng tự nhiên, còn chân như vô vi không phải, nó không có ba loại hiện tượng, nó đều không phải. Nhưng tất cả hiện tượng đều sanh ra từ nó, nó là bản thể của tất cả pháp.

Năm pháp vô vi trước không rời tự tánh, chính là không lia chân như. Chân như, nói chân như là vô vi, nên chúng ta nên biết vô vi thật sự chỉ có một. Tánh thanh tịnh của chân như vô vi hiển lộ rõ ràng, tất cả đều lộ ra, nó là thanh tịnh. Ngài Huệ Năng thấy được, nói với chúng ta: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, câu nói này nói như cách nói bây giờ là: Không ngờ tự tánh vốn là thanh tịnh, nói như vậy mọi người đều hiểu. Câu thứ hai nói rằng: Không ngờ tự tánh không sanh không diệt. Câu thứ ba ngài nói: Không ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ, không thiếu thứ gì. Dùng cách nói của các nhà khoa học để nói: Nó đầy đủ hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tâm lý, hiện tượng vật chất. Tuy nó cái gì cũng không phải, nhưng nó lại đầy đủ tất cả những thứ này, nên gặp duyên nó năng hiện, năng sanh. Câu thứ tư ngài nói: Không ngờ tự tánh vốn không dao động. Đây là gì? Tự tánh bản định. Bây giờ ý niệm chúng ta có sanh diệt, ý niệm này khởi lên, thì ý niệm kia diệt, niệm trước diệt, niệm sau sanh, đây là gì? Đây là hiện tượng động. Tự tánh chân như xưa nay chưa từng dao động, nó như như bất động. Câu sau cùng ngài nói: Nào ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp, câu này là nói tác dụng của nó.

Ngài Huệ Năng nói năm câu này, chúng ta phân nó ra ba loại thể tướng dụng, sẽ rất rõ ràng. Câu thứ hai nói: Nào ngờ tự tánh vốn không sanh diệt, đây là thể, chính là đại bát niết bàn_Thể. Ba câu khác là hiện tượng, thanh tịnh là tướng, đầy đủ là tướng, bất động là tướng. Năng sanh vạn pháp là tác dụng thể tướng dụng của nó, lúc này hiển hiện rõ ràng, nên gọi là hiện tiền địa. Những gì ngài Huệ Năng chứng được là thật, không phải giả. Ngài ở trước Ngũ tổ Hoằng Nhẫn, đưa ra cảnh giới mà mình ngộ được, Ngũ tổ Hoằng Nhẫn hoàn toàn thừa nhận. Đồng nghĩa với việc ấn chứng và đem y bát truyền cho ngài, nói với ngài: Người chính là tổ sư đời thứ sáu của Thiền Tông. Minh tâm kiến tánh chính là thành Phật, Phật thật, không phải Phật giả, ra khỏi mười pháp giới. Sơ địa là đã vượt ra mười pháp giới, nhưng còn mang theo một ít tập khí, đến Hiện tiền địa, không còn mang theo tập khí, tập khí còn rất nhẹ. Đối với tự tánh ngày càng minh bạch, ngày càng rõ ràng.

Chúng ta đạt được nhiều tin tức như vậy, sẽ biết nên dụng công như thế nào. Chúng ta dùng công phu gì? Chính là dùng phương pháp niệm Phật, vì niệm Phật rất dễ dàng, chúng ta nhất định làm được. Các công phu khác khó có thể làm được, vì cần phải đoạn phiền não, chỉ có pháp môn niệm Phật được đối nghiệp vãng sanh. Chúng ta đoạn phiền não bằng cách nào? Chính là niệm Phật A Di Đà để đoạn phiền não.

Các bậc cổ đức nói: “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”, giác ở đây chính là Phật A Di Đà. Chúng ta có thể trong mỗi niệm đều trở về với Phật A Di Đà, đây chính là phương pháp đoạn phiền não tuyệt diệu nhất. Nuôi dưỡng thành một thói quen thật sự, suốt ngày đêm 24 tiếng đồng hồ đều không gián đoạn, tức là niệm Phật không gián đoạn. Nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai, nhất định thấy Phật. Bồ Tát Đại Thế Chí nói với chúng ta như vậy, ngài thành Phật bằng phương pháp niệm Phật, nên ngài có kinh nghiệm niệm Phật rất phong phú, phương tiện cũng thiện xảo nhất. Bí quyết là: “Đồ nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, quý vị thấy một câu nói đã bao hàm hết. Đồ nhiếp lục căn là buông bỏ, nếu không nhìn thấu triệt để, sao có thể buông bỏ được. Nhìn thấu, công đức của kinh giáo quả thật không thể nghĩ bàn, quý vị nói có thể không học kinh giáo được chăng? Không học chúng ta làm sao biết được, công phu niệm Phật không đặc lực, tương lai không thể vãng sanh, vấn đề rốt cuộc là do đâu, không biết. Nỗ lực siêng năng nghiên cứu kinh giáo sẽ hiểu rõ.

Thứ bảy: Viễn hành địa. Cảnh giới chân như, rộng lớn vô biên. Chân như là chân tánh, chân như là chân tâm. Giáo lý đại thừa rất nhiều danh từ, cũng gọi nó là pháp tánh, thậm chí gọi nó là pháp thân, cũng gọi là đệ nhất nghĩa, cũng gọi là đại bát niết bàn. Vì sao một vấn đề mà Đức Thế Tôn dùng nhiều danh từ như vậy? Nghĩa là dạy chúng ta không nên chấp trước, danh từ là giả không phải thật. Như Bồ Tát Mã Minh dạy chúng ta: lia tướng văn tự, lia tướng ngôn thuyết, lia tướng danh từ, lia tướng tâm duyên, tất cả đều không thể chấp trước. Nghe kinh không nên chấp trước ngôn ngữ, đọc kinh không nên chấp trước văn tự. Không nên chấp trước danh từ thuật ngữ, không được suy nghĩ này nọ, tốt nhất đều không nên nghĩ đến, đừng nghĩ đến quý vị sẽ hoá nhiên đại ngộ. Nếu quý vị có nghĩ, càng nghĩ càng đi xa vấn đề. Sai lầm, càng nghĩ càng sai, hoàn toàn nghĩ sai nghĩa lý trong kinh, không phải nghĩa chân thật của Như Lai. Những gì ta lý giải được là ý của riêng mình, không phải ý của Phật, nên ta không đạt được lợi ích từ Phật pháp.

Như thế nào mới đạt được? Không nghĩ mới đạt được. Nghĩ là gì? Nghĩ là dùng thức thứ sáu, thức thứ sáu không duyên được tự tánh, nghĩa là không duyên được chân như, như vậy làm sao hiểu được nó. Có thể dùng tư tưởng cho pháp thế gian, không thể dùng trong Phật pháp, vì sao? Vì mỗi câu mỗi chữ trong Phật pháp đều từ trong tự tánh hiển lộ ra. Lúc Đức Phật thuyết pháp, không thông qua tư duy, trả lời không cần suy nghĩ. Ngài thuyết pháp 49 năm không cần giáo án, quý vị nên biết điều này, cũng không có đại cương, không có gì cả, chỉ là Đức Phật nói mọi người nghe.

Nguồn gốc của Kinh điển là sau khi Đức Thế Tôn diệt độ, các hàng đệ tử cảm thấy giáo huấn của Đức Phật quá hay, nên lưu truyền ở thế gian, phải làm sao? Chúng ta cùng nhau, nhớ lại những gì mình nghe được, viết ra thành văn tự, quả thật khó được. Trong hàng đệ tử, ngài A Nan có trí nhớ tốt nhất. Trí nhớ ngài A Nan vô cùng tốt, nghe qua một lần thì suốt đời không quên, hiệu quả hơn cả vi tính. Đức Phật có một người đệ tử giỏi như vậy, A Nan lại là thị giả của Phật, ngài hiện diện đầy đủ trong các hội thuyết pháp của Phật, không vắng mặt lần nào.

Có người hỏi, ngài A Nan 20 tuổi mới làm thị giả Phật, nhưng năm Đức Thế Tôn giảng kinh tôn giả A Nan mới ra đời. Hay nói cách khác, 20 năm trước ngài A Nan không nghe được Đức Phật giảng kinh, làm sao kết tập kinh tạng được? Điều này phải nên biết, lúc xuất gia, tôn giả A Nan đưa ra một điều kiện với Đức Phật: Ngài nói lại cho con nghe những kinh điển trước đây ngài giảng, Đức Phật nhận lời. Thời gian rảnh Đức Phật thuyết lại cho ngài A Nan nghe những kinh điển mà ngài giảng 20 năm trước, đồng nghĩa nói ngài nghe được hết tất cả.

Khi kết tập kinh điển, do tôn giả A Nan tuyên lại những bài pháp của Phật, còn chư Tỳ kheo ngồi dưới nghe, ấn chứng không sai, có người ngồi bên cạnh ghi lại. Nếu có người đưa ra ý kiến: Hình như câu này Đức Phật không phải nói thế, có hoài nghi, lập tức xóa đi. Dùng phương pháp nghiêm khắc như vậy kết tập kinh tạng, là để làm niềm tin cho hậu thế, mọi người tin tưởng hoàn toàn vào kinh điển, không phải tự tạo.

Lúc kết tập kinh tạng, có 500 vị A La Hán làm chứng. Họ nghe xong không có ai phản đối, mới có thể ghi chép lại. Như thế đã chứng minh điều gì? Thế Tôn giảng kinh không thông qua tư duy, cũng chính nói ngài không dùng tam tâm nhị ý. Tam tâm là A Lại Da, Mạt Na, Ý thức gọi là tam tâm. Nhị ý chính là ý căn, ý thức ý căn chính là Mạt Na. Ngài không dùng những thứ này, tất cả đều từ trong tự tánh hiển lộ ra. Nó đều từ trong tự tánh hiển lộ ra, nếu ta dùng tư duy, tưởng tượng, dùng thức tâm để nghiên cứu là sai hoàn toàn.

Những gì ta đạt được trong thời hiện đại này giống như đại sư Thái Hư nói là ngũ thừa Phật pháp, ta đạt được là nhân thừa Phật pháp, đến nhị thừa ta cũng chưa đạt được, vì sao? Vì hàng nhị thừa đã buông bỏ một phần của Mạt Na và ý thức, chưa buông bỏ hoàn toàn, chỉ buông bỏ một bộ phận, nên nó rất gần với chân. Đại thừa buông bỏ hoàn toàn, đạo lý này rất quan trọng! Nếu không hiểu được đạo lý này, còn cho rằng mình không tệ. Tu hành suốt đời, sau cùng không thể thành tựu, chính là không thể khai ngộ, sau đó như thế nào? Quý vị nói Phật pháp không linh, như vậy là hủy báng Phật. Hủy báng Phật, hủy báng Pháp, quả báo là đọa vào vô gián địa ngục. Bởi thế, đây là việc lớn, không phải việc nhỏ. Học tập kinh điển như vậy, không bằng một bà cụ thật thà niệm Phật, vì sao? Vì thật thà niệm Phật là dùng chân tâm. Vì sao

người ta niệm Phật hai ba năm có thể vãng sanh, họ dùng chân thật đối với chân thật, họ không có vọng niệm. Đích thực các ông bà cụ từ sáng đến tối chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoài điều này ra họ không có gì cả. Quý vị nói, họ không được gì cả, thật vậy họ không được gì cả, nhưng sau cùng họ đã vãng sanh, hiện ra đóa tướng hy hữu, khiến quý vị không sao hiểu nổi, đây không phải giả.

Trước đây tôi theo học kinh điển với thầy Lý, thầy Lý thường cảm thán: Thầy muốn học các bà cụ nhưng không học được, công phu họ rất tốt, không học được. Các bà cụ niệm Phật, hoàn toàn không xen lẫn vọng niệm, chúng ta niệm Phật cả đời vẫn còn tạp niệm, không bằng họ! Không được coi thường họ. Nói đến công phu thật sự, họ giỏi hơn chúng ta. Thực tế mà nói, những điều này rất quan trọng đối với người tu hành chơn chánh. Đây là nói Viễn hành địa. Tuy chân như hiện tiền, nhưng phần chúng có giới hạn, họ thật sự là phân chứng.

“Nhuộc tận kỳ tế, phương vi cực đáo”, Bồ Tát đối với lý của chân như, phân chứng theo thứ tự. Biệt giáo có thứ tự, viên giáo không có thứ tự. Viên giáo là chứng một thứ thì tất cả đều chứng, giác ngộ một thứ thì tất cả đều giác ngộ, vì sao? Vì họ buông bỏ triệt để, bởi vậy biệt giáo thập địa mới ngang bằng với thập trụ của viên giáo.

Trong kinh nói: Tận cùng biên tế của chân như, gọi là viễn hành địa. Thất địa coi như không tế. Phân chứng là Bồ Tát đối với lý của chân như, phân thứ tự mà chứng. Đây gọi là tiệm ngộ, không phải đốn ngộ, không phải đốn xả. Phương pháp này trước đây Chương Gia đại sư dạy tôi, buông bỏ từng chút từng chút, giống như leo cầu thang, buông bỏ tầng ở dưới, mới lên được tầng trên. Chúng ta thuộc hàng căn tánh này, chỉ có thể đi theo con đường này, không thể một bước lên trời. Chỉ có leo cầu thang, leo cầu thang chính là phân chứng.

Ngày xưa nói, lầu cao trăm thước. Trăm thước là mười trượng, hiện nay không chỉ vậy, hiện nay phải là nhà lầu cao hơn 100 tầng. Quý vị phải xả bỏ tầng thứ nhất mới lên được tầng hai, xả bỏ tầng thứ hai mới lên được tầng thứ ba. Nhưng nếu có thang máy, quý vị lập tức lên đến được tầng cao nhất, như vậy là sao? Đó là đốn ngộ, đốn siêu, đốn chứng, là điều mà Đức Thế Tôn và ngài Huệ Năng đã biểu diễn, không phải người bình thường có thể làm được. Người bình thường phải đi từng bậc từng bậc một. Trước đây ba vị thầy cũng dạy tôi như thế, tuần tự tiệm tiến. Họ còn cảnh cáo tôi, không thể học ngài Huệ Năng, đó là thiên tài, đó là đốn ngộ.

Thầy Phương Đông Mỹ nói rằng: Người như ngài Huệ Năng trước đây chưa từng xuất hiện, về sau cũng không xuất hiện người thứ hai như ngài Huệ Năng. Thầy Phương cảnh cáo tôi như vậy, nhất định không được đi theo đường của ngài Huệ Năng. Hay nói cách khác, chúng ta đi con đường của ngài Huệ Năng chắc chắn thất bại. Dạy tôi như thế nào? Dạy tôi tuần tự tiệm tiến, giống như đi học vậy: Tiểu học,

trung học, phổ thông, đại học, nghiên cứu sở, phải học theo cách đó. Đi lên từng bước một, như vậy mới vững vàng, đây là cách leo cầu thang.

Chương Gia đại sư dạy tôi phương pháp đi cầu thang, buông bỏ tầng một để bước lên tầng hai, buông bỏ tầng thứ hai để đi vào tầng thứ ba. Đây gọi là nhìn thấu giúp buông bỏ, buông bỏ giúp nhìn thấu. Nhìn thấu là gì? Quý vị nhìn thấy ở đó mười tầng, là mười cảnh giới khác nhau, đây là nhìn thấu, cảnh giới mỗi tầng đều không giống nhau. Chúng ta buông bỏ Hiện tiền địa sẽ đến Viễn hành địa, cảnh giới Viễn hành đại cao hơn Hiện tiền địa.

Chúng ta làm sao để nhìn thấu? Chỉ cần buông bỏ sẽ nhìn thấu. Ta buông bỏ Hiện tiền địa, liền thấy được Viễn hành địa. Buông bỏ Viễn hành địa sẽ thấy được Bất động địa. Buông bỏ cảnh giới mới nâng cao được, không thể không hiểu đạo lý này, không hiểu đạo lý này rất thiệt thòi.

Ngày nay chúng ta lãnh hội được một cách sâu sắc, vì sao không buông được? Chưa hiểu rõ ràng, không nên cho rằng mình đã hiểu, đây là lời Chương Gia đại sư dạy tôi. Khi chưa thật sự khế nhập cảnh giới, tức là chưa hiểu thật sự. Sợ nhất là chưa đạt được mà tự cho rằng mình đã đạt được, đây là chướng ngại rất lớn cho người tu học, cũng là phạm sai lầm rất nặng. Bởi vậy Chương Gia đại sư dạy tôi dùng phương pháp gì để kiểm nghiệm xem, rốt cuộc mình đã nhìn thấu chưa? Dùng buông bỏ. Quý vị đã thật sự buông bỏ chăng? Thật sự buông bỏ, chứng minh quý vị thật sự nhìn thấu. Chỉ có nhìn thấu ta mới chịu buông bỏ, nếu chưa nhìn thấu khó mà buông bỏ được. Bởi thế thầy tổng kết một câu: “Phật pháp khó hiểu nhưng dễ hành”, thầy đã tổng kết như vậy.

Khó hiểu nhưng dễ hành trì là cách nói trong triết học, vì khó hiểu nên Đức Thế Tôn mới giảng kinh dạy học suốt 49 năm, vì dễ hành nên Đức Thế Tôn không lãnh chúng tu hành. Tu hành là việc của bản thân mỗi người, ngài không quản điều này, ngài chỉ có việc dạy học. Thật sự nghe hiểu, thật sự minh bạch đương nhiên sẽ buông bỏ, vì sao? Vì những danh văn lợi dưỡng của thế gian, những tập khí phiền não là những thứ hại người! Được một chút danh lợi trước mắt, có thể hưởng thụ được bao lâu, thọ mạng chúng ta dài chừng nào, chúng ta hưởng hết rồi thì sao? Nếu tạo nghiệp trong khi hưởng phước, đó thật sự gọi là được không bù lại cái mất. Không bằng gia đình bản cùng, họ không tạo nghiệp.

Chúng ta còn có thể nhìn thấy một hiện tượng, nước Mỹ có một bác sĩ thôi miên, tiến sĩ Ngụy Tư. Ông đã viết bốn cuốn sách, tôi đều đã xem. Ông dùng thuật thôi miên, phát hiện rất nhiều người đời trước là người, đời này họ lại đến. Xem tỉ mỉ họ đều là người bình thường, không phải làm chức vụ lớn, hay là người giàu có. Người bình thường đời đời kiếp kiếp vẫn làm người bình thường, vì sao? Không làm việc thiện lớn, cũng không làm việc ác lớn, họ không có năng lực, cũng không có trí tuệ. Nếu là

đại thiện đại ác, không tìm thấy họ. Đại thiện họ đâu thai lên cõi trời, tìm không thấy họ. Đại ác họ đọa vào địa ngục, cũng không tìm thấy. Thế nên từ trong báo cáo của ông ta, chúng ta thể nghiệm và hiểu được đạo lý của nó, những trường hợp này có thể chứng minh cho chúng ta.

Viễn hành địa, trong kinh nói: Tận cùng biên tế của chân như, gọi là Viễn hành địa. Chân như có biên tế chăng? Không có. Cổ nhân đã nói hai câu rất có đạo lý, đó là: “kỳ đại vô ngoại, kỳ tiểu vô nội”, dùng hai câu này để hình dung chân như, có thể nói hoàn toàn tương ứng. Chân như đích thực là như vậy, “kỳ đại vô ngoại, kỳ tiểu vô nội”. Hai câu này kinh điển đại thừa nói rất thấu triệt. “Đại nhi vô ngoại”, dễ hiểu, “tiểu nhi vô nội” không dễ hiểu. Phật pháp nói vật nhỏ nhất trong cái nhỏ nhất, rất có thể đã bị các nhà lượng tử lực học hiện nay phát hiện. Giới khoa học nói, gần đây phát hiện trung vi tử. Trong chú giải Hoàng Niệm Tổ đã trích dẫn, trung vi tử lớn chừng nào? Một điện tử, điện tử rất nhỏ, xoay chuyển quanh hạt nhân nguyên tử. Điện tử xoay quanh hạt nhân nguyên tử, còn nhỏ hơn nguyên tử. Một trăm ức trung vi tử tổ hợp thành một điện tử, chính là một trên 100 ức của một điện tử, là vật rất nhỏ, hiện nay phát hiện vật chất nhỏ nhất, một hiện tượng vật chất rất nhỏ. Cũng tức là như Bồ Tát Di Lặc nói: Một khủy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, là do một niệm sanh ra. Ở đây dùng cách nói của giới khoa học: Có năng lượng, có tin tức, có vật chất. Nó là một thứ vô cùng viên mãn, nó cũng không khác gì bên ngoài, đại thế giới và tiểu thế giới là một không phải hai, điều này quả thật không thể nghĩ bàn. Cũng chính là trong một hạt, một hiện tượng vật chất rất nhỏ này, có tin tức viên mãn khắp biến pháp giới hư không giới.

Chúng ta xem trong Tâm Kinh, Bồ Tát Quán Thế Âm, lúc ngài hành thâm bát nhã ba la mật đa, nhìn thấy năm uẩn đều là không, năm uẩn là gì? Chính là thứ nhỏ nhất trong vật nhỏ nhất, hiện nay gọi là trung vi tử, vì sao? Trong này có ngũ uẩn. Quý vị thấy nó có hiện tượng vật chất, là sắc. Nó có hiện tượng tinh thần, nó đầy đủ cả thọ tướng hành thức. Đầy đủ sắc thọ tướng hành thức, nhưng nó đương thể tức không, liễu bất khả đắc.

Bồ Tát Quán Thế Âm nhìn thấy ngũ uẩn đều là không, đây là gì? Đây là tin tức căn bản của tất cả vật chất, đã tìm được căn nguyên. Hiện nay khoa học dùng giây làm đơn vị, một giây có bao nhiêu ý niệm, nghĩa là hiện tượng này có bao nhiêu lần sanh diệt? 1600 triệu, một giây trên 1600 triệu, là thời gian do hiện tượng này phát sinh. Mặc dù trong một giây phát sinh 1600 triệu lần, nhưng mỗi lần đều không giống nhau. Có thể nói là tương tự tương tục, không có hai hiện tượng nào tương đồng, đây là biên tế của chân như.

Hiểu được chân tướng sự thật này, mới biết được như thế nào gọi là vạn pháp giai không. Vì sao trong Kinh Bát Nhã nói: Tất cả pháp, vô sở hữu, bất khả đắc, tất

cánh không, mới hiểu được ý nghĩa. Ngày nay chúng ta được một phương tiện, là có khoa học giúp đỡ. Những kinh văn trong kinh điển, từ xưa đến nay chưa ai có thể nói một cách rõ ràng minh bạch, nay thông qua báo cáo thí nghiệm của các nhà khoa học, chúng ta hoá nhiên đại ngộ. Thì ra Đức Thế Tôn là một nhà khoa học, thành quả nghiên cứu của khoa học ngày nay ngài đã biết từ rất lâu, quả là không thể nghĩ bàn.

Hết giờ rồi hôm nay chúng ta học đến đây

Hết tập 483